

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa

Tập 167

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 15.10.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 193, hàng cuối cùng, kinh văn.

“Vãng nghệ Phật sở, đánh lễ trường quy, hướng Phật hợp chướng, tức dĩ già tha tán Phật, phát quang đại nguyện, tụng viết.” Đoạn kinh văn này là lễ tiết khi gặp Phật.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão, đây là nói tỳ kheo Pháp Tạng đến dưới tòa của Thế Gian Tự Tại vương.

“Nghệ” là đến vậy, đi đến, “sở” là xứ sở, tức là xứ sở mà Phật đang có mặt. Phật không có nơi cư trú. Chư vị nên biết, khu vực giáo hóa của Ngài, địa phương giáo hóa, là khắp pháp giới hư không giới, cho nên chúng ta ở trong kinh đã nhìn thấy, quý vị xem: tôi nghe như vậy, một thuở nọ Phật tại ở một nơi nào đó, xưng “tại”, Ngài bây giờ ở đâu, không thể nói Ngài trụ ở đâu, bởi vì pháp giới hư không giới đều là nơi Ngài cư trú. Vào ngày xưa quốc vương, hoàng đế, Trung Quốc ngày xưa trải qua các triều đại, quốc gia này là quản hạt của họ, quốc gia này là nơi cư trú của họ, trong quốc gia này không thể nói họ sống ở đâu, “hành tại” hoàng đế hiện tại ông ấy đang ở nơi nào, gọi là “tại”, không nói là “trú”. Văn tự của Trung Quốc ý nghĩa rất sâu, thực sự mà nói chúng ta và Phật cũng không có gì khác. Phật không thể xưng là trú, chúng ta có thể xưng là trú sao? Chúng ta cũng là: anh đang ở đâu? Như vậy là chính xác. Nói anh đang trú ở đâu, lời này là giả. Vì sao vậy? quý vị ở thế gian này, trú tại thế gian này, mấy mươi năm mà thôi, sau mấy mươi năm, quý vị lại đổi đi nơi khác, lục đạo vừa chuyển, quý vị chuyển đến cõi nào, quý vị đến nơi khác rồi, mỗi cõi đều không phải là lâu dài, đều là tạm trú, cho nên nói lời chân thật chúng ta và Phật đều giống nhau. Phật là ở đâu cũng có, lúc nào cũng có. Bản thân chúng ta cũng như vậy, cũng là ở đâu cũng có, lúc nào cũng có, không khác gì Phật cả. Chỉ là Phật tự tại, Ngài tự do, chúng ta không tự tại, chúng ta bị nghiệp lực trói buộc, giống như chúng ta ngày nay ở nhân gian, cư trú tại Hongkong, chúng ta không thể đồng thời cư trú ở thế giới khác, Phật có thể làm được. Chúng ta nếu như thành Phật rồi, chúng ta và Ngài sẽ không khác, cũng có thể làm được. Cho nên từ trên lý mà nói tất cả chúng sanh và Phật là bình đẳng, trong kinh giáo Đại thừa Phật giảng rất rõ ràng, “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, vốn là Phật, nhưng do vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Phiền phức chính là quý vị hiện tại có

vọng tướng, quý vị có ý niệm. Ý niệm này hại quý vị làm cho quý vị không thể kiến tánh, không thể giống Phật được tự tại như vậy, vẫn còn phân biệt chấp trước nghiêm trọng. Có thể đem những thứ này buông bỏ hết, quý vị liền khôi phục bản lai diện mục của quý vị, bản lai diện mục thì quý vị chính là Phật, quý vị và mười phương chư Phật không có gì khác, không hai không khác. Học Phật mục tiêu cuối cùng chính là trở về với tự tánh, cũng tức là trở về với bản lai diện mục của chúng ta. Bộ kinh này chính là hướng dẫn chúng ta làm thế nào để trở về. Chúng ta học kinh giáo mục đích là ở đây vậy. Hiểu được tình trạng của toàn thể vũ trụ, sau đó tìm ra nơi trở về thực sự của chúng ta. Không nên lang thang trong lục đạo. Đây mới gọi là học Phật chân chánh.

Tỳ kheo Pháp Tạng làm gương cho chúng ta, quý vị xem ngài đến chỗ Phật, gặp được Phật, đây là có lễ tiết, đầu tiên hướng đến Phật hành lễ, đánh lễ.

Phạn ngữ “nam mô”, hiện nay chúng ta nam mô là dùng chữ nam trong đông tây nam bắc, mô là dùng chữ “vô” trong chữ hữu vô, dùng hai chữ này, đây là cổ âm trong từ Trung Quốc cổ, dường như là âm của Quảng đông, Phúc kiến có một số âm vẫn là âm cổ. Đọc chữ “vô” này là “mô”, “nam mô”, ý nghĩa của hai chữ “nam mô” này chính là đánh lễ. Chúng ta đọc Nam mô bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, hướng đến Phật Thích Ca Mâu Ni đánh lễ. Nam mô A Di Đà Phật là hướng đến Phật A Di Đà đánh lễ. Nam mô là “quy mạng, khê thủ, đánh lễ”, có nhiều ý nghĩa như vậy. Đơn giản thì nói là “lễ”, chúng ta lễ Phật, lễ bái, đơn giản nói là lễ bái, nó có nhiều ý nghĩa như vậy. Nguyên văn là chữ Ấn độ, Nam mô là chữ Ấn độ, trong đó có rất nhiều ý nghĩa, dùng ý nghĩa quy mạng là tốt nhất. Quy mạng là chúng ta nhất tâm quy y Phật đà. Hoàn toàn tiếp thu giáo huấn của Phật đà, là ý nghĩa này. Chúng ta từ mê hoặc điên đảo quay đầu trở lại, nhất tâm hướng Phật, tiếp thu giáo huấn. Ý nghĩa này hay.

“Thường nói: đánh lễ Phật túc”, trong Phật môn, thường thức này mọi người đều biết. Người ở thế gian này, đầu là đỉnh, là tôn quý. Túc là dưới nhất. Dùng cái đầu tôn quý nhất của chúng ta để lễ bái hai chân Phật, đây là kính lễ nhất, đây là kính lễ nhất trong kính lễ. “Thứ mà ta quý nhất là đánh, thứ thấp nhất của người khác là chân vậy, dùng thứ mình tôn quý cung kính nơi thấp nhất của người, biểu thị lễ kính vô cùng. Cho nên đánh lễ là trong các phép lịch sự chúng ta ngày nay nói là lễ kính nhất, biểu thị ý nghĩa này. Chân thành, cung kính, hàm nghĩa ở trong đó là chân thành tiếp thu giáo dục của Phật đà. Đây là chân nghĩa của đánh lễ.

“Già tha” cũng là tiếng Phạn, “cự tác kê”, “cự” là cự trong chữ cự tân, là chỉ cho những bản phiên dịch từ đại sư Huyền Trang trở về trước. Đó gọi là cự dịch. Đại sư Huyền Trang về sau gọi là tân dịch. Đó là phiên dịch có tân cự, là dùng đại sư Huyền Trang làm giới hạn. Tân dịch dịch là “tụng”, chữ tụng trong tán tụng. Ngày xưa dịch là kê. Nhưng hiện nay hai chữ này đều thông dụng rồi, hơn nữa dùng vô cùng rộng

rãi. “Tụng là tán thán, ca ngợi”, kệ cũng có nghĩa như vậy, kệ chính là tán thán, thi ca. Dùng ý nghĩa của kệ tụng có hai loại, có hai ý nghĩa.

Ý nghĩa thứ nhất là trong kệ văn ít chữ, có thể bao nhiếp nhiều nghĩa. Kệ tụng và thi ca Trung Quốc rất tương tự, nó cũng rất chính tề.

Dưới đây chúng ta nhìn thấy kệ tụng trong kinh văn là thất ngôn. Giống như thơ của Trung Quốc, giống thi ca vậy. Một câu bảy chữ, bốn câu là một bài, bốn câu là một bài, trong một bài có nói rất nhiều sự việc, nói bốn sự việc, sáu sự việc đều có, cũng có bốn câu giảng một sự việc. Nó rất linh hoạt, hơn nữa gieo vần, gieo vần không nghiêm khắc như trong lời thơ của Trung Quốc, không nghiêm khắc như vậy. Nó cũng không quan trọng về đối bằng trắc, những thứ này nó đều không quan trọng. Trong Phật Pháp đây là một loại thể văn. Trước đây trong 12 phần giáo, chúng ta đều đã đọc qua rồi.

Đây là chữ ít mà hàm nhiều nghĩa, “dị giải dị trì”, đọc ra rất thuận miệng, cho nên dễ dàng ghi nhớ, cũng dễ dàng lý giải, đây là ý nghĩa thứ nhất.

Ý nghĩa thứ hai là kệ âm mỹ diệu, dùng để ngâm tán, có thể phổ nó thành ca khúc để diễn xướng, kệ tụng đều có thể diễn xướng. Đây là nói có hai ý nghĩa như vậy. Thông thường trong kinh giáo Đại thừa cũng có nói hai ý nghĩa, nhưng không giống ở đây nói lắm, hai ý nghĩa ở đây nói, trên thực tế chính là một ý nghĩa mà trong kinh giáo Đại thừa nói. Trong Cựu dịch là một ý nghĩa. Một ý nghĩa khác, đặc biệt đối với trùng tụng mà nói, Phật giảng kinh dạy học, học trò không cố định, không giống như hiện nay trường học rất tề chỉnh, đều là báo danh để tham gia. Pháp hội giảng kinh của Phật không phải như vậy. Cho nên sẽ có người đến trước kẻ đến sau, người đến trước những điều Phật giảng họ đều nghe hết, vậy người đến sau thì sao, người đến sau chưa nghe được, ý nghĩa đoạn trước đã giảng họ chưa nghe được, Phật thường thường dùng phương thức kệ tụng này giảng lại một lần, làm cho người đến sau cũng có thể hiểu được đoạn trước Phật giảng những gì. Kiểu kệ tụng này gọi là trùng tụng. Quý vị xem văn trường hàng giảng rồi, sau đó dùng kệ tụng giảng lại một lần nữa, dụng ý là ở đây vậy. Chứng tỏ Phật dạy học rất từ bi, ngay cả những học trò đến sau này Ngài đều quan tâm hết, đều chú ý đến, hiển thị rõ điều mà Phật Pháp nói không bỏ một người nào: “Phật thị môn trung, bất xả nhá nhân”. Trong quá trình giảng kinh dạy học chúng ta đều có thể nhìn thấy.

Tỳ kheo Pháp Tạng đến trước Phật lễ Phật tán Phật, và phát nguyện rộng lớn như dưới đây. Thệ nguyện này ở ngay trong kệ tụng này, hiện tại đương lai tất cả chúng sanh đều nương theo nhất thừa nguyện hải này mà được độ thoát. Đây là nói Ngài ở đây tán Phật phát nguyện. Đối với khắp pháp giới hư không giới rất nhiều chúng sanh sản sanh ảnh hưởng. Đại nguyện thực sự là một câu “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, Bồ Tát phát đại nguyện này, giúp khắp pháp giới hư không giới tất cả chúng sanh khổ nạn, đặc biệt là chúng sanh trong lục đạo. Giúp đỡ họ phá mê khai ngộ ly khổ đắc lạc. Ngộ nhất

định phải nói đến cứu cánh giác ngộ, cũng chính là hiểu rõ triệt để. Nhân sinh vũ trụ chân tướng là gì, ly khổ, vĩnh viễn thoát ly lục đạo thập pháp giới, đây thực sự mới gọi ly khổ. Chưa thoát ly lục đạo thập pháp giới, khổ của quý vị không thể nào thực sự thoát khỏi được. Đây là mục tiêu chủ yếu của dạy học Phật Pháp.

Bây giờ chúng ta xem kệ tụng dưới đây, hai bài trước là tán Phật, hai bài là tám câu.

“Nhu Lai vi diệu sắc đoan nghiêm,
Nhất thiết thế gian vô hữu đẳng,
Quang minh vô lượng chiếu thập phương,
Nhật nguyệt hỏa châu giai nặc diệu.
Thế Tôn năng diễn nhất âm thanh,
Hữu tình các các tùy loại giải,
Hựu năng hiện nhất diệu sắc thân,
Phổ sử chúng sanh tùy loại kiến”.

Tám câu này, bài kệ trước là tán Phật quang minh tướng hảo. Thế gian này không có ai có thể sánh với Ngài. Bài thứ hai là nói về Phật âm, ngôn âm, thân tướng, dùng điều này để giáo hóa chúng sanh. Người Trung Quốc thường nói thân hành ngôn giáo, tỳ kheo Pháp Tạng đều đã làm được tất cả. Phật làm được rồi, ngài cũng làm được rồi, đại ý của hai bài kệ tụng này, chúng ta xem chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Lão. Bài tụng này trong Hán dịch mỗi câu là năm chữ, Ngụy dịch là bốn chữ, hai bản dịch của đời Đường Tống là bảy chữ. Ngô dịch không có những câu kệ này, thiếu những bài kệ này. Đây là lời nhắn nhủ của hội tập. Bốn câu kệ này là từ đâu mà có. Hai bản dịch Đường Tống nghĩa lý văn tự đều khá hay, nên nay bản hội tập cũng dùng kệ bảy chữ, là dùng hai dịch bản Đường Tống

“Đoạn đầu bài tụng này”, đây chính là quang tướng vô đẳng. Đoạn đầu là “tán tán Phật đức”. “Vi” là ý nghĩa nhỏ nhiệm, ý nghĩa tinh diệu. “Diệu” nghĩa là tốt, là thiện, là tinh. Đây đều là từ khen ngợi, có ý nghĩa là không thể nghĩ bàn, không thể so sánh. Báo độ báo thân của Phật sắc tướng không thể nghĩ bàn, gọi là diệu sắc. Nơi cư trú của Phật, có hình tướng, cõi Thật báo trang nghiêm, Phật có cõi Thật báo trang nghiêm, chúng ta mỗi người đều có cõi Thật báo trang nghiêm. Điều này chư vị nên biết, thân và độ cũng không phải là thật. Từ đâu mà có? Dùng thuật ngữ các nhà khoa học để nói là từ tâm thái quý vị mà biến hiện ra, dùng thuật ngữ Phật Giáo để nói Phật trong kinh giáo Đại thừa thường nói, rất nhiều đồng học đều vô cùng quen thuộc, “tất cả pháp từ

tâm tướng sanh”, câu nói này Phật nói rất nhiều. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, khắp pháp giới hư không giới, tất cả những hiện tượng đến như thế nào, điều này nói rất rõ ràng, minh bạch, rất đơn giản, một, chỉ một câu đã nói rõ tất cả. Nhưng chúng ta những người học Phật, căn tánh của chúng ta rất độn, có thể nghe hiểu được không? Nghe ra dường như hiểu được, thực tế thì hiểu mà không hiểu. Quý vị nói thật hiểu rồi, quý vị không nói ra được vì sao nó như thế. Quý vị có thể nói ra được vì sao là tâm hiện thức biến không? Quý vị đem đạo lý này nói cho tôi nghe thử xem. Quý vị nói không ra được. Đến các nhà khoa học cận đại, chẳng qua cũng chỉ hai ba mươi năm lại đây, các nhà lượng tử lực học đã nói ra được, giống hệt như Phật giảng vậy. Họ nói ra cho chúng ta một đạo lý, chúng ta mới lật lại kinh Phật, điều Phật đã nói ba ngàn năm trước hiện nay họ đã phát hiện được rồi, không thể không khám phục. Phát hiện này rất tốt, phát hiện rồi chứng tỏ một sự việc. Sự việc gì? Phật Giáo không phải là tôn giáo. Họ là khoa học, vậy Phật Giáo cũng là khoa học. Nó không phải là tôn giáo. Điều Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói ba ngàn năm trước, ba ngàn năm sau các nhà khoa học hoàn toàn chứng minh được, là thật, không phải là giả. Vì thế, chỉ cần là hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất đều không phải là thật. Hiện tại các nhà khoa học cũng khẳng định rồi, rốt cuộc cái gì là thật? Các nhà khoa học hiện tại còn chưa nói rõ ràng được, Phật nói rõ ràng rồi, Phật nói thực sự gọi là tự tánh, chân như, bản tánh, những thứ này là thật. Trong Bách Pháp Minh Môn Luận nói: “chân như vô vi”, đây là thật, những thứ khác đều không phải là thật. Các nhà khoa học không có cách nào, không phát hiện được, Vì sao vậy? Bởi vì nó không phải là hiện tượng tinh thần, nó cũng không phải là hiện tượng vật chất, nó có mặt mọi nơi, có mặt mọi lúc. Nó là bản thể của tất cả vạn pháp. Bản thể này là danh từ của triết học, tuy nó không phải là cái gì cả, nó năng hiện tinh thần, nó năng hiện vật chất. Vật chất tinh thần là do nó sở sanh sở hiện, nó là năng sanh năng hiện. Bởi vì nó không phải là vật chất, mắt tai mũi lưỡi thân của chúng ta tiếp xúc không đến được, mắt nhìn không thấy, nó không phải là sắc pháp. Lỗ tai cũng nghe không được, nó không phải là âm thanh, mũi không ngửi đến được, nó không phải là mùi vị. Lưỡi cũng không nếm đến được, nó không phải là ngũ vị. Thân thể tiếp xúc không đến, sờ không đến nó. Đây chính là nó không phải là hiện tượng vật chất. Sáu căn của chúng ta, là tiền ngũ căn đối với nó không khởi tác dụng. Vậy là các nhà khoa học không có cách nào. Bởi vì nó không phải là hiện tượng tinh thần, cho nên ý thức thứ sáu cũng duyên không đến được. Thức thứ sáu là tư tưởng của chúng ta, quý vị không nghĩ đến được. Nó đích thực tồn tại, không có khi nào lúc nào không tồn tại. Nó là bản thể của tất cả vạn sự vạn vật, các nhà khoa học hiện tại đã tìm ra nguồn gốc của vật chất và tinh thần. Từ đâu mà có vậy? họ nói từ không sanh có. Nói như vậy cũng có lý. Tự tánh nó cái gì cũng không phải, chỉ đành nói là từ không sanh có, nói cũng rất hay. Hiện tượng vật chất là từ không sanh có. Hiện tượng tinh thần cũng là từ không sanh có. Hiện tượng vật chất từ không sanh có, họ nói rất thấu đáo. Tôi cảm thấy họ nói nghe còn dễ hiểu hơn Phật pháp. Họ nói là ý niệm, chính là niệm. Ý niệm tích lũy liên tục sản sanh một huyền tướng. Vật chất là đến như vậy. Nhà khoa học biết, tất cả vật

chất đều có thể trở về với năng lượng. Năng lượng và vật chất từ rất lâu rất lâu đã phát hiện ra rồi. Năng lượng và vật chất có thể hỗ trợ chuyển biến. Năng lượng sẽ trở thành vật chất. Vật chất có thể khôi phục đến năng lượng. Các nhà lượng tử lực học nói rất rõ ràng. Họ cho rằng vì sao? Đằng sau năng lượng còn có một thứ lực lượng thao túng nó, chính là ý niệm, chính là niệm. Phát hiện chân tướng sự thật này, phát hiện chân tướng sự thật này, đối với người hiện đại có những cống hiến vô cùng lớn. Cống hiến này là gì? Ngày nay chúng ta gặp phải khó khăn, khó khăn gì? Tai nạn. Tai nạn của tự thân là bệnh tật. Bệnh tật của người hiện tại rất nhiều bệnh không thể nào trị. Tai nạn của hoàn cảnh cư trú là trên trái đất, hiện tại nói là thiên tai tự nhiên. Chúng ta gặp được hai loại này không thể nào giải quyết được. Phát hiện này của các nhà khoa học đem lại cho chúng ta một tin vui, chúng ta có năng lực giải quyết vấn đề này. Giải quyết như thế nào? Tinh thần và vật chất đều là từ ý niệm mà phát sanh. Cho nên họ nói chỉ cần thay đổi tâm thái của chúng ta, hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất liền theo đó mà thay đổi. Thân thể chúng ta bệnh tật là tâm thái không tốt. Tâm thái như thế nào? Tự tư tự lợi, thị phi nhân ngã, tham sân si mạn. Đó là tâm thái không tốt, tức là trong Phật Pháp nói phiền não phân biệt chấp trước. Những thứ này có thể buông bỏ, khôi phục trở lại tâm thái tốt. Tâm thái tốt tương ứng với tánh đức của tự tánh. Lão tử tông nói với chúng ta hiếu đễ trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình, những tư tưởng này tốt, niệm này tốt. Nếu như có ý niệm như vậy, bệnh của thân thể chúng ta khôi phục lại. Thân thể bệnh là tế bào của chúng ta biến thành vi rút. Căn nguyên của vi rút này là ý niệm bất thiện. Nói cách khác, bất trung bất hiếu, bất nhân bất nghĩa. Ý niệm như vậy dẫn chúng ta đến bệnh tật. Ý niệm của chúng ta vừa chuyển biến thân thể liền tốt lên. Cùng đạo lý như vậy, trái đất ngày nay nảy sinh phiền phức. Căn nguyên ở đâu? Căn nguyên vẫn là tâm thái chúng ta bất lương. Nếu tâm thái của chúng ta chuyển đổi, thì tất cả những thiên tai trên trái đất đều không còn nữa. Điều này ngày nay chúng ta để Phật Pháp xuống không bàn nữa, nhà khoa học nói với chúng ta, Phật nói với chúng ta cũng là như vậy. Chúng ta không tin Phật, Phật là tôn giáo, là mê tín. Khoa học cũng nói như vậy, quý vị có tin hay không? Khoa học ba ngàn năm sau và Phật Pháp ba ngàn năm trước đã nói như nhau, cùng một đạo lý, cùng một phương pháp. Cho nên khoa học hiện tại lớn tiếng tuyên bố nói: tôi có thể làm được, tôi thay đổi tâm thái tôi liền có thể làm được, khôi phục mạnh khỏe trường thọ, hoàn cảnh cư trú khôi phục an định hòa bình. Chúng ta cũng đem tin tức của Phật Pháp Đại thừa truyền cho những nhà khoa học, nói với họ những thứ mà quý vị phát hiện ba ngàn năm trước trong kinh đại thừa đã giảng qua rồi, giảng còn rõ ràng hơn quý vị, khiến cho giới khoa học này coi trọng Phật Pháp Đại thừa, đó thực sự như tiến sĩ Townenbe đã nói, giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, giải quyết vấn đề biến dị của trái đất ở thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Không Mạnh và Phật Pháp Đại thừa. Nói không sai một tí nào. Đây là thật, không phải là giả.

“Nhu Lai vi diệu sắc đoan nghiêm”, sắc là vật chất. Đây là nói thân tướng của Ngài, tướng của Ngài tốt rồi. Đó là gì? Thuần thiện. Không có một mảy may ác niệm. Không có mảy may niệm tự tư tự lợi. Ngài có tướng hảo như vậy. Chư vị nên nhớ kỹ,

mỗi chúng ta tướng hảo vốn có và những điều nói trong kinh văn ở đây đều giống hết nhau. Phật có, chúng ta đều có, chúng ta vì sao không khôi phục? Lương tâm lương tâm, tâm quý vị vốn là tâm thiện lương, thuần tịnh thuần thiện, hiện tại tâm quý vị là gì? Hiện tại tâm quý vị là thùng rác, quý vị đem những thứ dơ dáy của quý vị và người khác đều để ở trong tâm, là thùng rác. Quý vị nên biết, quý vị dùng tâm sai rồi. Nên dọn sạch thùng rác, rửa dọn thùng rác. Tất cả những thiện pháp của người khác có thể đặt ở trong tâm, tất cả những pháp bất thiện đều phải vứt bỏ nó. Như Lai, nói với chư vị không những ném bỏ thứ bất thiện, thứ thiện cũng không cần. Vậy ý nghĩa là gì? Ngay cả thiện cũng không chấp trước, đây gọi là chân thiện. Trong tâm còn một thứ thiện, còn có một thiện pháp, quý vị chưa ra khỏi thập pháp giới. Tâm thiện hành thiện mà không chấp tướng, hoàn toàn trở về với tự tánh. Vừa rồi không phải đã nói qua sao? Tự tánh nó không phải là tinh thần, cũng không phải là vật chất, thực sự trở về tự tánh, thiện ác cũng không còn nữa, thuần tịnh thuần thiện. Đó là tự tánh của bản thân. Chư Phật Như Lai trở về tự tánh, đối với những chúng sanh trong lục đạo luân hồi, ngày ngày tạo ác nghiệp, cho đến súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục. Họ dùng ánh mắt như thế nào để xem? Dùng chân thành, từ bi, ánh mắt cung kính để nhìn. Vì sao vậy? Vì họ biết những chúng sanh này vốn là Phật, không khác gì Phật. Nhất thời mê hoặc, họ giác ngộ rồi, quay đầu rồi, không khác gì ngài cả. Chúng ta nhìn Phật Bồ Tát, người hiện tại xem Phật Bồ Tát là tôn giáo, là mê tín. Họ đối với chúng ta không phải như vậy. Họ đối với chúng ta là chân thành, từ bi, cung kính. Vì sao vậy? Họ biết chúng ta mê hoặc, biết chúng ta đang nói bậy, họ hiểu được, họ độ lượng rất lớn, họ sẽ không trách mắng chúng ta. Chúng ta tu học khế nhập cảnh giới rồi, mới biết được trước đây chúng ta sai rồi, có lỗi với họ. Hiện tại sửa lỗi làm mới, cũng giống như tỳ kheo Pháp Tạng, gặp Phật phải đánh lễ, chấp tay quỳ lạy. Đây là gì? Đây là sám hối. Trước đây sai rồi, hiện nay đã rõ ràng, phải học tập theo Phật.

Trong kinh văn này nói Ngài là “diệu sắc đoan nghiêm”. Vi diệu là vô cùng tinh diệu, sắc đoan nghiêm là sắc tướng đoan chánh trang nghiêm vậy. Kinh văn, Tổ sư Đại đức ngày xưa thường thường nhắc nhở chúng ta, học tập kinh giáo quan trọng nhất là quý vị phải biết trở về tự tánh. Lời cổ nhân nói gọi là “tiêu quy tự tánh”, cùng ý nghĩa với chữ “hồi quy”. Kinh giáo này quý vị học rồi có thể tiêu hóa được, tiêu hóa rồi trở về với tự tánh. Quý vị thực sự lợi ích, thực sự giác ngộ rồi, thực sự rõ ràng rồi. Sau khi giác ngộ đối với tất cả mọi người, tất cả mọi việc, tất cả mọi vật quý vị cũng giống như chư Phật, quý vị dùng chân thành, từ bi cung kính, quý vị sẽ không khinh mạn bất cứ người nào, bao gồm cả con muỗi, con kiến cũng không khinh mạn nó. Tiến thêm một bước nữa, quý vị mới hiểu được cỏ cây hoa lá núi sông đất đai và bản thân là sinh ra cùng một gốc, là một thể. Quý vị chân thành, từ bi, kính ái, đến núi sông đất đai rồi. Lúc này quý vị thấy tất cả pháp, nhìn tất cả mọi người, người người là người tốt, việc việc là việc lành. Trong kinh Phật nói “giờ giờ là giờ tốt, ngày ngày là ngày lành”, quý vị có thể nhìn thấy chân tướng sự thật.

Dưới đây trích dẫn một đoạn văn trong phẩm tựa của Kinh Pháp Hoa, hai câu nói: Thân sắc như kim son, đoan nghiêm thậm vi diệu”. Đây là trong Kinh Pháp Hoa nói, nói thân tướng Phật, tướng hảo của Phật giống như núi vàng, núi vàng là hình dung là ví dụ. Vì sao không dùng điều khác để ví dụ mà dùng núi vàng? Vàng trong tất cả các loại kim thuộc quý hiếm, được con người xung tán chính là do nó không bị thay đổi, bạc bị thay đổi, bị ô xy hóa, vàng sẽ không bị thay đổi, dùng ý nghĩa này vậy. Viên mãn mà vĩnh hằng bất biến. Báo thân thực sự là như vậy. Báo độ cũng là như vậy, vĩnh hằng bất biến, không giống như thập pháp giới, thập pháp giới thực sự gọi là vô thường. Quý vị xem thân thể này của chúng ta đang thay đổi trong từng sát na sát na, thế giới này tất cả vạn vật cũng đang thay đổi trong từng sát na sát na. Nếu như thực sự có thể nhìn thấy không thay đổi nữa, vậy là giống như núi vàng, nó vĩnh hằng bất biến. Phật Bồ Tát ở trong kinh điển đã giới thiệu cho chúng ta, nhất chân pháp giới. Cõi Thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, ở trong đó thân và cõi đều không thay đổi, thật đúng là vĩnh hằng bất biến. Nhưng vĩnh hằng bất biến kia là phương tiện nói, không phải là chân thật mà nói. Thời gian của nó rất dài, thực sự gọi là vô lượng thọ. Trong kinh giáo Đại thừa nói với chúng ta thời gian bao lâu? Ba đại a tăng kỳ kiếp. Quý vị xem thời gian dài như vậy mà vĩnh hằng bất biến. Ngày nay chúng ta nói thọ mạng con người bao lâu? Ưc vạn tuổi. Đó là bao nhiêu ức vạn tuổi? Không phải là một ức vạn tuổi, mà ba đại a tăng kỳ kiếp. Con người bất lão! Trong thế tục cho rằng: “Bồ Tát Bồ Tát niên niên thập bát”. Họ không già, núi sông đất đai vĩnh viễn là tốt đẹp như vậy. Nó không thay đổi, không có bất cứ tai nạn nào. Thế giới Cực Lạc là như vậy, cho nên quý vị nếu như sanh đến Thế giới Cực Lạc, kỳ thật là Cõi Thật báo trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc, à không phải, ở đó không cần nói nữa. Sanh đến Thế giới Cực Lạc cõi Phạm thánh đồng cư, cõi phạm thánh đồng cư đó cũng giống như Cõi Thật báo trang nghiêm vậy. Điều này thật không thể nghĩ bàn. Chúng ta hiện nay cư trú ở nơi này, là cõi Phạm Thánh Đồng Cư của Phật Thích Ca Mâu Ni. Trong đây có thay đổi, nhưng cõi Phạm Thánh Đồng Cư của Phật A Di Đà không có thay đổi, giống như Cõi Thật báo. Vì sao vậy? Chúng ta thấy câu kinh văn liền hiểu rõ rồi: “phàm người sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều thành A Duy Việt Trí Bồ Tát. Phật không có vọng ngữ. A Duy Việt Trí Bồ Tát là thân phận gì? Biệt giáo là thân phận địa thượng, địa thượng Bồ Tát. Viên giáo là Bồ Tát Sơ trụ trở lên. Kinh Hoa Nghiêm chúng ta đã học qua, trú cõi thật báo, Thế giới Cực Lạc có bốn cõi, bốn cõi đều là Cõi Thật báo, đây là chơn chánh đoan nghiêm rất vi diệu. Bốn cõi đều là Cõi Thật báo. Cho nên đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc quý vị không còn thấy sự thay đổi nữa.

Dưới đây có mấy chữ.

“Nặc” là tàng, là ẩn, là vong, chính là ý nghĩa này, chữ sau càng sâu sắc hơn chữ trước. Chữ “ẩn” sâu hơn chữ “tàng”, “vong” lại càng sâu hơn “ẩn”. “Diệu” là sáng, nghĩa là quang minh, giống như mặt trời vậy. Ở đây có ví dụ, nhật nguyệt hỏa châu đều là

“nặc diệu”, đây là thuyết minh thân Phật quang minh, vượt qua cả nhật nguyệt hỏa châu. Quang minh cũng tiêu biểu cho trí tuệ. “Thủ tứ cú nghĩa”, chúng ta đọc bốn câu nghĩa trước đây: “Nhu Lai vi diệu nan tư chi sắc tướng, đoan chánh trang nghiêm, nhất thiết thế gian sở hữu chư vật, vô hữu năng dữ đẳng bỉ giả”, đẳng là sánh ngang với Ngài, không có ai tương đồng với ngài. Không ai có thể sánh bằng Ngài. Đây là dùng văn bạch thoại để phiên dịch bốn câu kệ này.

“Diệc tức tán Phật kệ trung”, trong kệ tán Phật có hai câu nói: “thập phương sở hữu vô tận kiến, nhất thiết vô hữu như Phật giả”, tương đồng với ý nghĩa này. Kệ tán Phật chỉ có hai câu, ở đây bốn câu.

Phật phóng quang minh vô lượng, khắp chiếu quốc độ mười phương. Trong đó ánh sáng của bốn loại nhật nguyệt hỏa châu đều bị ẩn tàng không chiếu được. Hỏa là đèn đuốc, đèn nến, cũng chỉ cho tắt cả ánh lửa. Châu là ma ni, lại đọc mà mạt ni, đây là Phạn ngữ tiếng Ấn độ dùng âm dịch. Đây đủ là “chấn trì mạt ni”, đây là nguyên âm tiếng Phạn, đều dùng âm dịch. Phiên dịch thành “châu, bảo, li cầu, như ý”. Trong đây ly cầu và như ý ý nghĩa vô cùng sâu sắc. Châu bảo của thế gian chúng ta, ý nghĩa này vẫn chưa đầy đủ. Như ý châu liền xung thành bảo châu. Điều này ở nơi nào có? ở cõi trời có. Trong trời dục giới, trời sắc giới có, trong Tịnh Độ chư Phật có, nhân thiên trở xuống không có trần bảo này. Đây là phước đức chưa đầy đủ. Bởi vì những thứ này cũng là tâm hiện thức biến, nếu như chúng ta thực sự có thể đem tất cả ý niệm bất thiện đều buông bỏ hết, những trần bảo này sẽ hiện tiền. Vì sao thiên nhân có những thứ châu bảo này? Trời có 28 tầng, càng hướng lên trên trần bảo càng quý hiếm. Chính là càng hướng lên trên tâm địa càng thanh tịnh, tâm địa càng thiện lương, chính là đạo lý này, đều không tách rời ý niệm, khoa học nói là tâm thái, không xa rời tâm thái. Tâm thái là chủ tử của tất cả các pháp.

Hợp lại, đây là phiên dịch ra, dùng tiếng phổ thông hiện tại để phiên dịch, hợp lại có thể dịch ý là như ý, bảo châu, có quang minh lớn, vượt qua mọi thứ thế gian. Trong những phẩm vật thế gian tìm không ra.

Hội Sớ nói: thiên hạ sáng nhất không có gì hơn mặt trăng mặt trời. Vật thể có thể phóng quang này, trong thế gian chúng ta có thể nhìn thấy được chỉ có mặt trời và mặt trăng. Mặt trời là vật phóng quang, ánh sáng mặt trăng là phản chiếu, là ánh sáng mặt trời chiếu vào làm nó phản chiếu đến trái đất, giống như tấm gương phản chiếu vậy, cũng có ánh sáng tương đương như vậy.

“Ánh sáng vạn phẩm, không gì bằng ma ni”, trong những vật phẩm có một số màu sắc, đó chính là ma ni bảo châu. Chúng ta chỉ nghe nói, chưa từng thấy qua, cũng có người nói với tôi, đích thực có minh châu, họ đã nhìn thấy rồi. Trong đêm tối lúc ánh đèn đều đã tắt hết nhìn thấy nó phóng quang. Chúng tôi tin rằng quang mà nó phóng ra không sáng bằng đèn điện chiếu. Nếu như có ánh sáng như đèn điện chiếu thì có thể

không cần dùng điện rồi. Từ đó cho thấy, ma ni bảo châu cho dù là có cũng rất khó để sánh với ánh sáng điện.

“Nếu Phật quang chiếu, tất cả đều ẩn tàng”, nó nếu như sánh với Phật quang thì thua xa lắm. Ngay cả ánh sáng mặt trời đều không thể nào sánh với Phật quang. Ánh sáng mặt trời là gì? Hiện tại chúng ta hoàn toàn hiểu rồi, đó là vật chất phóng quang, hiện tại con người biết là hạch tử phát nổ mà phát ra ánh sáng. Toàn thể mặt trời hoàn toàn là hạch tử phát nổ. Từ đó có thể biết nguồn năng lượng trên mặt trời rất lớn, nhưng nó sẽ thiêu đốt hết. Nó cháy hết rồi, cháy xong rồi sẽ không còn nữa. Cho nên mặt trời nó có thọ mạng. Năng lượng của mặt trời mất đi rồi, những hành tinh quay quanh mặt trời đều xảy ra phiền phức. Đây chính là thành trụ hoại không mà trong kinh Phật đã nói, thành trụ hoại không của thế giới. Thông thường mà nói, nó cũng có tính chu kỳ. Bất luận thay đổi như thế nào, nên biết gốc tại ý niệm. Chúng ta phải giữ được nguyên tắc này, thâm tín không nghi. Chúng ta chỉ cần có thể chuyển ý niệm trở lại, chuyển trở lại thuần tịnh thuần thiện, phạm vi hoạt động của chúng ta liền lớn lên. Khấp pháp giới hư không giới là phạm vi sinh hoạt của chúng ta. Tinh cầu trong vũ trụ nhiều như vậy, chúng ta tùy tiện ở nơi nào cũng có thể ở được. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp không rời tự tánh. Tất cả đều là tự tánh biến hiện ra, bao gồm cả mặt trời cũng không ngoại lệ.

Bài kệ sau, tiếp sau đó cũng bốn câu, đều là nguyên văn bản Đường Dịch. Tán thán Thế Gian Tự Tại Vương Phật viên minh cụ đức, sự sự vô ngại, diệu dụng không thể nghĩ bàn. Nghĩa này là, ý nghĩa của nó là cách nói như vậy: “Thế Tôn diễn thuyết diệu pháp”, diễn là biểu diễn, thuyết là ngôn thuyết. Hai chữ này những đồng học học Phật chúng ta phải đặc biệt lưu ý. Vì sao vậy? Vì chúng ta thường thường chỉ chú trọng nói, nhưng chưa làm được. Diễn là làm được rồi, lúc nào thì làm được? Quý vị sáng sớm ngủ dậy đến tối đi ngủ, một ngày tất cả những hoạt động của quý vị đều làm được rồi, chính là như vậy, quý vị mới thực sự đạt được lợi ích của Phật Pháp. Niệm không được, nói cũng không được, đó là thuyết thực sở bảo, bản thân quý vị chưa đạt được, quý vị phải thật làm, đem từng câu từng chữ trong kinh điển đều trở thành tư tưởng của chúng ta đều trở thành hành vi của chúng ta, vậy là quý vị thực sự học Phật, quý vị thực sự được lợi ích. Siêu phàm nhập thánh! Những điều trong kinh nói đều là cuộc sống hằng ngày của bản thân quý vị. Phật ở đây diễn thuyết, quý vị cũng tại đây biểu diễn cho mọi người xem, giảng giải cho người khác nghe. Quý vị chưa làm được, thì giảng những gì? giảng điều của người khác, giảng về người khác rất dễ dàng giảng sai, hiểu nhầm. Vì sao vậy? Chúng ta nghe nói hiểu quanh co, hiểu nhầm mất. Vậy là quý vị cũng nói sai rồi. Thực sự làm được rồi là của bản thân, thực sự làm được rồi là người như thế nào về Kinh Vô Lượng Thọ? là Kinh Vô Lượng Thọ của bản thân. Vậy có thể giảng sai được sao? Một chữ cũng sẽ không giảng sai. Kinh Vô Lượng Thọ của bản thân rồi, cùng với Kinh Vô Lượng Thọ của mười phương chư Phật Như Lai là một không phải hai. Đây chính là Tổ sư đại đức thường giảng cho chúng ta trở về tự tánh. Tôi bổ sung thêm một câu, trở về

trong cuộc sống hằng ngày. Hiện nay con người nói là áp dụng thực tế, quý vị mới pháp hỷ sung mãn.

Chúng ta đọc qua một lần về ý nghĩa đoạn phiên dịch này: Thế Tôn diễn thuyết diệu pháp, có thể trong một âm thanh, rộng khiến cứu pháp giới, lục thú, tứ sanh, tất cả các chúng sanh khác nhau, mỗi mỗi tùy theo căn tánh phẩm loại của họ, mà có thể nghe hiểu những điều Phật nói. Đây chính là “Thế Tôn năng diễn nhất âm thanh, hữu tình các các tùy loại giải”. Chính là ý nghĩa của hai câu này. Việc Ngài đã làm được, cứu pháp giới, tất cả chúng sanh sau khi nhìn thấy có thể lãnh hội được. Điều Ngài nói có thể nghe hiểu được. Đây không phải là một việc dễ dàng. Có thể hay không? Đây là biểu diễn cho mọi người chúng ta thấy, cũng là tùy theo trình độ con người mà quý vị dẫn dắt nông sâu khác nhau. Âm thanh quý vị giảng giải, mỗi cá nhân nghe rồi cảm nhận ý nghĩa của nó cũng không giống, có người lãnh ngộ rất sâu, có người rất cạn cợt, hữu tình mỗi mỗi tùy từng loại mà hiểu, Phật có thể diễn thuyết một âm thanh, người dân tộc khác nhau, người quốc gia khác nhau, nghe Phật giảng pháp đều có thể nghe hiểu được. Hơn nữa nghe được đều giống như là ngôn ngữ của bản thân. Phật có năng lực như vậy, không cần phiên dịch. Chẳng những con người chúng ta thì không vấn đề gì, đạo tràng thánh chúng còn có rất nhiều quỷ thần, quỷ thần ngôn ngữ cũng không giống nhau, họ vẫn nghe hiểu được. Súc sanh, naga quỷ, địa ngục, chư thiên, tất cả đều có thể nghe hiểu được. Chúng ta rất ngưỡng mộ. Đồng học nên biết, đây là điều tôi thường thường nhắc nhở mọi người. Những năng lực này Phật có đầy đủ, trí tuệ đức năng, chúng ta mỗi mỗi đều có. Chỉ là Ngài có thể hiển bày ra, chúng ta thì chưa hiển bày ra được. Đây là nguyên nhân gì? Phật nói rất rõ ràng, chúng ta có chướng ngại, ngài không có chướng ngại. Chướng ngại chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Công phu học Phật là gì? Công phu nơi việc buông bỏ, quý vị có thể buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước hay không, buông bỏ chướng ngại, đó gọi là thực sự công phu. Không phải là quý vị đọc kinh được bao nhiêu, niệm Phật được bao nhiêu, không phải là ý nghĩa này, phải buông bỏ. Quý vị có thể buông bỏ một phần, tánh đức trong bản thân quý vị liền hiện ra được một phần, quý vị buông bỏ hai phần, quý vị liền hiện ra được hai phần, quý vị buông bỏ càng nhiều thì hiện ra càng nhiều. Không thể buông bỏ, học một đời cũng vô ích, vẫn là lục đạo phàm phu, vẫn là sống trong thế giới phiền não khổ nạn, đó không phải là kỳ vọng của Đức Phật đối với chúng ta. Phật kỳ vọng chúng ta tốt nhất là có thể siêu việt ngay trong một đời này. Siêu việt lục đạo, siêu việt thập pháp giới. Có thể được hay không? Nhất định có thể làm được. Chỉ cần quý vị trung thực, vâng lời, thật làm, quý vị sẽ làm được. Trung thực, vâng lời, thật làm, đây là ba điều quý để học Phật! Quý vị đầy đủ điều kiện này quý vị trong một đời liền thành tựu. Chư Phật Như Lai không có ai không tán thán quý vị. Quý vị thực sự được!

Ngôn ngữ thế gian thường vì vấn đề tiếng địa phương, vấn đề trình độ tri thức mà không thể hiểu, Ngài đã nói ra chân tướng vấn đề này cho chúng ta rồi. “Thế Tôn tác diệu dụng vô cùng”, Ngài có năng lực khiến cho chúng sanh tùy từng loại mà hiểu được.

Càng không thể nghĩ bàn hơn nữa là bất cứ một âm thanh nào, đầy đủ diệu dụng không thể nghĩ bàn vô biên như vậy. Chúng ta đọc đến những câu kinh văn này, hiểu rõ được vấn đề này nhất định phải biết đây là bản năng của tự tánh chúng ta. Phật tiêu biểu cho bản năng tự tánh của chúng ta. Vì sao vậy? Vì Ngài không còn chướng ngại nữa. Cho nên Ngài có năng lực này. Chúng ta dẹp bỏ chướng ngại, buông bỏ chướng ngại, năng lực của chúng ta sẽ khôi phục lại. Trong kinh Phật nói đến, ý nghĩa cạn nhất là dạy quý vị nhận thức bản thân, kinh toàn nói về bản thân. Nhận thức về bản thân khó, nhận thức bản lai diện mục của bản thân chúng ta phải hạ thủ công phu, khôi phục bản lai diện mục của chính mình.

Đoạn sau lão cư sĩ trích dẫn, điều trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói: “chánh hiện siêu tình ly kiến chi Hoa Nghiêm sự sự vô ngại cảnh giới”. Đây là nói đến cứu cánh xứ không có một thứ chướng ngại nào. Hiện nay chúng ta hiểu rõ được đạo lý này rồi, phải bắt đầu thật làm, phải làm cho bản thân dần dần hướng đến cảnh giới vô chướng ngại. Ngày nay chúng ta xúc sự thành chướng, nơi nơi đều chướng ngại, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, Vì sao vậy? quý vị chưa buông bỏ. Thuận cảnh, làm việc thuận buồm xuôi gió, tốt, sanh tâm hoan hỉ, trong tâm hoan hỉ dẫn theo tâm kiêu mạn. Là phiền não! Thuận cảnh sanh phiền não. Thiện duyên, gặp được đều là người tốt. Ngày nay chúng ta nói là nhân vật quan trọng, mọi lúc đều quan tâm chăm sóc quý vị, quý vị cũng rất đặc ý, tất cả đều sinh phiền não. Vì sao vậy? Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đều khởi lên những thứ này. Nghịch cảnh ác duyên sanh phiền não ngược lại, tâm của quý vị lúc nào khôi phục đến thanh tịnh? Bộ kinh này trên đề kinh dạy cho chúng ta ba tiêu chuẩn tu học: “thanh tịnh, bình đẳng, giác”, năm chữ này chúng ta hoàn toàn không có. Chúng ta trong đời này, bình đẳng, giác rất là khó, ít nhất chúng ta phải khôi phục thanh tịnh. Chỉ cần có tâm thanh tịnh, nhất định sanh Tịnh Độ.

Trong Tịnh Tông thường nói tâm tịnh tắc Phật độ tịnh. Chúng ta cùng Thế Giới Tây Phương Cực Lạc tương ưng. Thanh tịnh như thế nào? Phải đem những thứ thế gian những cảnh duyên thuận nghịch tất cả đều buông bỏ hết. Không nên chấp trước nữa. Chúng ta vất vả ở đây kiếm một ít tiền, bị người ta lừa mất rồi, bị người khác gạt mất, trong lòng rất buồn, ý niệm này không tốt. Ý niệm này là gì? tương lai sẽ đến cõi nga quý, phải đi trả nợ. Đây là nhân quả báo ứng, đời đời kiếp kiếp không ngừng không dứt, ràng buộc không thôi. Sự việc này rất phiền phức. Quý vị thực sự làm rõ rồi, buông xuống, nghĩ đến điều gì? Nghĩ đến họ là Phật tương lai, họ vốn là Phật, tôi vốn là Phật, tôi dùng điều này để cúng dường họ là được rồi. Vậy không phải là tâm khai ý giải rồi sao, hoan hoan hỉ hỉ vậy. Có gì ghê gớm lắm đâu! Là thiện là ác đều ở ý niệm. Quý vị chỉ cần buông ý niệm xuống thiện ác hai bên đều không chấp nữa, tâm thanh tịnh hiện tiền. Đây mới là đại lợi ích! Sau đó quý vị sẽ cảm kích người đã lừa ta, người đã gạt ta, họ là Bồ Tát. Nếu không có họ chúng ta làm sao có thể buông bỏ được? Họ vừa thị hiện như vậy, chúng ta hiểu được rồi, buông bỏ hết. Chẳng những không oán hận họ, còn

cảm kích họ, họ giúp chúng ta nâng cao cảnh giới. Họ giúp ta trở về với tâm thanh tịnh. Vậy nếu chúng ta hỏi: họ có báo ứng hay không? Họ có. Nếu như họ không quay đầu, không quay đầu giống như chúng ta vậy, họ có tánh tội. Vì sao vậy, lừa dối người khác, sỉ nhục người khác, hủy báng người khác, hãm hại người khác. Đây đều là có tội. Tội này họ không thoát được, họ phải chịu tội, trừ phi họ sám hối, thực sự sám hối, triệt để buông bỏ. Nếu như không thể sám trừ, đây đều là ba đường ác. Rất phiền phức!

Nhân quả là thật, không phải là giả. Con người thực sự hiểu rõ nhân quả, tâm liền có sự ràng buộc. Nhất định không dám ngang ngược làm tày. Chẳng những không dám làm, suy nghĩ cũng không có, suy nghĩ bất thiện cũng không có. Người như vậy, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Vì sao vậy? Dần dần viễn ly thế giới này rồi. Thế giới này nhiễm ô, không sạch sẽ. Viễn ly uế độ, tương lai chúng ta sanh vào Tịnh Độ. Sự nhiễm ô này phải buông bỏ từ tâm địa, không phải sự tướng, sự tướng buông bỏ chẳng ích gì. Phải từ buông bỏ trong tâm. Trong tâm dấu vết cũng không có. Quý vị thực sự quay về thanh tịnh rồi. Trong suy nghĩ của bản thân và Thế Gian Tự Tại Vương giống nhau vậy. Thấy tất cả chúng sanh đều là Chư Phật Như Lai. Chúng ta đối với Chư Phật Như Lai nên cung kính cúng dường. Tâm này sanh khởi mới tốt, đây là tâm Phật. Quý vị và Phật Bồ Tát không khác gì nhau. Quý vị gia nhập vào một dòng với họ. Hiện tại người ta nói gia nhập câu lạc bộ của họ. Quý vị nâng cao đến cảnh giới của Phật Bồ Tát rồi. Không nên có oán hận, cũng không nên có cuồng hoan. Đó đều là không tốt, đó đều là phiền não. Hi vọng ai lạc ái ố dục tất cả đều phải buông bỏ. Trong thế gian này quý vị xem xem Phật Bồ Tát họ biểu diễn như thế nào, là diễn thuyết mà. Thứ họ biểu diễn chính là tám gương tốt cho thế giới Ta bà tu hành. Biểu diễn ra thập thiện nghiệp. Tam quy ngũ giới, Bồ Tát Lục Ba la mật, Phổ Hiền thập nguyện, viên mãn cứu cánh nhất là bộ kinh này nói: 48 nguyện của Phật A Di Đà. Nói rất tường tận. Nguyện của chúng ta phải tương đồng với 48 nguyện. Quý vị đồng nguyện với Phật A Di Đà, đồng tâm đồng nguyện, đồng đức đồng hạnh, quý vị đi đến đâu? Khắp pháp giới hư không giới chỉ có Thế giới Cực Lạc Phật A Di Đà tương ứng với quý vị. Cho nên chúng ta vãng sanh Tịnh Độ không nên hỏi người khác, hỏi người khác toàn là giả, phải hỏi bản thân. Tâm của tôi và tâm của Phật A Di Đà có giống nhau hay không?

Kệ tụng dưới đây chính là tâm Phật A Di Đà. Bốn mươi tám nguyện của phẩm dưới đây, đó chính là nguyện của Phật A Di Đà, đồng tâm đồng nguyện, sau đó lại hỏi trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta phải chăng là giống Phật A Di Đà vậy, giống nhau như thế nào? Bốn đức trong Hoàn Nguyên Quán là giống nhau. “Tùy duyên diệu dụng”, không phan duyên tí nào. Trong tùy duyên tu tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng. “Oai nghi hữu tắc”, khởi tâm động niệm, nói năng hành động, đều làm tám gương tốt nhất cho xã hội đại chúng. Đó chính là chúng ta phải làm cho được thập thiện nghiệp, làm cho được tam quy, giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc, thực sự phải làm ra được.

Nói một cách dễ hiểu, thông thường chúng ta mới học Phật bắt đầu từ đâu? Từ Đệ tử quy, từ Cảm ứng thiên, từ Thập thiện nghiệp, ba cái gốc của Nho, Thích, Đạo. Quý vị có thể làm được những điều này, lão tổ tông dạy cho chúng ta: ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, quý vị đều đã làm được hết, đều đang ở trong đó. Truyền thống văn hóa nói quý vị là Thánh nhân, là hiền nhân. Trong giáo dục Phật Giáo xưng quý vị là Bồ Tát, là Phật, đều phải thật làm mới được, chỉ nói thôi thì vô ích, đây là điều không thể không biết. Cho nên thực sự là siêu tình ly kiến. Tình này là gì? là tình thức, là phiền phức của người thế gian, vì sao lại tạo tội nghiệp? vì tình thức nặng quá. Phải làm cho tình thức trở thành trí tuệ, làm cho kiến giải trở thành giác ngộ. Giống như trong Tâm Kinh nói: Quán Thế Âm Bồ Tát “chiếu kiến”, chiếu kiến là giác ngộ rồi. Chiếu kiến những gì? chiếu kiến vạn pháp đều không, ngũ uẩn đều không chính là vạn pháp đều không, phạm vi của ngũ uẩn rất lớn rất lớn. Bao gồm cả tất cả hiện tượng vật chất, và hiện tượng tinh thần.

Giới khoa học nói rõ với chúng ta, nhận thức của chúng ta đối với Phật Pháp, càng rõ ràng hơn, càng thấu đáo hơn. Một tiểu quang tử trong lượng tử học nói rất có thể chính là vi của cực vi trong Phật Pháp đã nói. Nó đầy đủ ngũ uẩn sắc thọ, tưởng, hành, thức, nó có hiện tượng vật chất, nó có hiện tượng của thọ, tưởng, hành, thức, hoàn toàn tương đồng với Bồ Tát Di Lặc đã nói. Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta “niệm niệm thành hình”, niệm niệm chính là ý niệm của chúng ta, tích lũy của ý niệm. Niệm niệm này, niệm niệm vừa thành hình, hình này chính là hiện tượng vật chất. Chúng ta lấy điều này để giải thích thì dễ hiểu hơn. “Hình đều có thức”, trong hiện tượng vật chất đó có thọ, tưởng, hành, thức. Cho nên các nhà lượng tử học nhìn thấy A lại da rồi, chứng minh Phật nói về khởi nguyên của vũ trụ không sai tí nào. Hiện tại bùng nổ lớn rồi, cũng được các nhà khoa học lượng tử lật ra. Điều đó giảng không thông. Ở đây là nói vật chất và tinh thần đều từ ý niệm mà sản sinh ra. Ý niệm từ đâu mà có? Các nhà lượng tử học chưa nói rõ ràng được, Phật Pháp nói rất rõ ràng. Ý niệm từ đâu mà có? Trong Phật Pháp nói một niệm bất giác, nó theo đây mà có. Một niệm bất giác này ý nghĩa rất sâu. Hiện nay khoa học cũng nói vũ trụ là một định luật về dây đàn, giống như gảy đàn vậy, là dây đàn, là tình trạng dao động. Đây là thật. Một niệm bất giác này chính là hiện tượng dao động. Vũ trụ đã phát sanh rồi, ta từ đâu đến, xuất hiện rồi, xuất hiện đồng thời với vũ trụ, hơn nữa là nhất thời đốn hiện, không có trước sau, không thể giống như phát nổ lớn từ từ bành trướng điều này nói không thông. Các nhà khoa học nhìn thấy rồi, nhìn thấy sự bành trướng của vũ trụ. Sự bành trướng này từ đâu mà đến? Chúng ta trong Phật Pháp Đại thừa huân tập thời gian dài như vậy, dần dần nghe họ nói những lời này chúng ta hiểu được một số ý nghĩa. Phát nổ lớn là gì? Là ý niệm của chúng ta đang bành trướng liền sản sanh hiện tượng này. Ý niệm gì? ý niệm tham lam, không có điểm ngừng. Cho nên làm cho các nhà khoa học nghiên cứu vũ trụ hồng quan, nhìn thấy sự bành trướng của nó. Có thể nói, dùng danh từ Phật Pháp để nói, là tham, sân, si, mạn, nghi đều đang bành trướng. Nếu như thức tâm đạt bản, chúng ta đem nhưng vọng niệm này đều buông bỏ hết, quý vị mới có thể thấy vũ trụ chân thật, Phật Pháp nói là thật

tướng chư pháp, quý vị mới có thể thực sự nhìn thấy. Các nhà khoa học họ còn xen tạp tạp niệm này, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chưa buông bỏ, dùng toán học để suy lý, hướng dẫn, dùng phương tiện khoa học tinh mật để quan sát, phát hiện được rồi. Vậy nếu chúng ta hỏi Phật Bồ, Tát, Tổ sư Đại đức họ làm sao mà biết được? chúng ta hiểu được họ đều dùng thiên định. Trong cảnh giới thiên định quán sát được, cảnh giới của thiên định đáng tin cậy. Sự việc này trước đây thấy Lý nói cho chúng tôi, những dự đoán của thế gian, dự đoán này đáng tin hay không? Không đáng tin lắm. Vì sao vậy? Căn cứ dự đoán đều không tách rời toán học, không tách rời con số, nó có số. Con người có ý niệm họ liền có số. Trong Liễu Phàm Tứ Huấn nói rất rõ ràng. Có số đương nhiên có thể suy đoán. Nhưng số sai chỉ một ly, mất mát cả ngàn dặm. Nếu như sai dấu chấm sau những con số nhỏ, có một con số sai rồi, nó liền không chuẩn nữa, hoàn toàn chuẩn xác là rất hiếm có. Giống như Viên Liễu Phàm gặp được Khổng tiên sinh, đó là người rất giỏi dang, sự suy đoán của ông ấy vô cùng tinh chuẩn, không có một chút sai sót. Ông ấy đoán mạng cho tiên sinh Liễu Phàm, quý vị xem từ ngày đoán mệnh đó trở đi đến 20 năm, mỗi năm tình hình đoán định của ông ấy không sai tí nào. Vậy là không giả dối tí nào. Cho nên tiên sinh Liễu Phàm số được người đoán định rồi, thì ý niệm của ông ấy không còn gì nữa, ta nghĩ cũng vô ích, dứt khoát không nghĩ nữa. Nghe trời có mệnh, mệnh một đời đã tính chắc rồi, thọ mạng đến 53 tuổi. Gặp được thiên sư Vân Cốc, thiên sư Vân Cốc đem đạo lý mạng lý nói rõ ràng cho ông ấy. Mệnh từ đâu mà có? mệnh từ ý niệm mà có. Những nghiệp quý vị đã tạo trong quá khứ, trong một đời này quý vị có được bao nhiêu tài sản, tiên sinh Liễu Phàm là người đi học, ông tương lai làm quan làm đến địa vị lớn như thế nào, ông ấy rất rõ ràng, ông ấy làm quan làm đến lớn nhất là tri huyện tiểu huyện phần của Tứ Xuyên, thọ mạng 53 tuổi. Thiên sư Vân Cốc phân tích cho ông ấy, tường tận nói rõ đạo lý này, mệnh là do bản thân tự tạo, không phải là người khác tạo cho mình, trong đời quá khứ đã tạo, nhưng ngay trong đời này vì sao có rất nhiều người số mạng tính không chuẩn? Họ có thêm bớt cộng trừ, quý vị sinh một niệm thiện liền cộng thêm điểm, khởi một niệm ác liền giảm, trừ điểm, cho nên không phải tiêu chuẩn như vậy, tiên sinh Liễu Phàm thực sự là một người trung thực, có thể nói là trung thực, vâng lời, thật làm, nghe lời vận mệnh. Ông ấy không khởi niệm gì nữa cả, thiện niệm ác niệm đều không có nữa, cho nên mệnh của ông ấy cứ bình bình vậy, hoàn toàn trùng khớp. Cho nên thiên sư Vân Cốc cười ông ấy, 20 năm nay ông hoàn toàn bị số mạng trói chặt rồi, ông là một phàm phu đạt tiêu chuẩn luôn. Thiện ác niệm đều không có nữa, thiên sư nói cho ông ấy nghe, khởi ác niệm tiền tài của ông sẽ giảm, chức quan của ông ấy sẽ bị giáng xuống, thọ mạng của ông sẽ ngắn lại. Ông nếu như hành thiện tài sản của ông mỗi năm mỗi tăng lên, địa vị quan chức cũng thăng cao rồi, thọ mạng cũng kéo dài. Tiên sinh Liễu Phàm hiểu được chân tướng sự thật này rồi, ông hốt nhiên đại ngộ, ông thật làm. Từ đó về sau đoạn ác tu thiện, ngày ngày sám hối, sửa đổi lỗi lầm. Năm sau tham gia khảo thí, khác với những gì mệnh đã đoán. Trong mệnh đoán lần này thi cử ông thi đỗ danh thứ ba, kết quả ông ấy đứng thứ nhất, lập tức thay đổi rồi. Mỗi năm thu nhập cũng tăng nhiều, quan cũng đã làm lớn rồi. Không có

con trai, ông cầu con trai, thực sự có cầu tất ứng, có được một đứa con trai tốt. Quan cũng thăng, thọ mạng cũng kéo dài rồi, thọ mạng là 53 tuổi, ông ấy sống đến năm 74 tuổi, sống thêm được 21 năm, thọ mạng ông không cầu, không giả dối tí nào. Mệnh do bản thân tạo.

Ngày nay chúng ta sống trong hoàn cảnh này, không những có thể thay đổi bản thân, chúng ta cũng có thể giúp đỡ người khác. Các nhà khoa học cho chúng ta một con số làm căn cứ, toàn nhân khẩu trên thế giới chỉ cần căn bậc hai của một phần trăm dân số, nếu tính ra dường như chưa đến 8000 người, cũng tức là nói, nếu như trên thế giới này, có 8000 người thực sự quay đầu, thực sự đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, trái đất này có thể duy trì. Người làm ác rất nhiều! Không sao cả. Cổ nhân có câu rất hay: “tà không thắng chánh”. Hơn 6,5 tỷ người làm ác, 8000 người này làm thiện, người tạo ác nhờ phước của người làm thiện, trên trái đất có thiên tai, cũng không đến nỗi bị hủy diệt. Có thể hay không? Có thể. Việc này phải nhờ điều gì? phải nhờ tín đồ tôn giáo. Họ chủ tôn giáo là mê tín, tín đồ tôn giáo cứu họ, họ lại không cảm ơn. Tín đồ tôn giáo cũng không cần họ cảm ơn. Tôn giáo đồ cho rằng là sự việc tốt, phải nên làm. Tín đồ tôn giáo trên toàn thế giới, tuy rằng mỗi năm càng giảm ít đi, nhưng vẫn có một con số khả quan.

Tôi thăm viếng Vatican, Hồng y Tauran nói với chúng tôi, họ rất coi trọng sự việc năm 2012. Vatican kêu gọi tín đồ thiên chúa giáo trên toàn thế giới, mỗi ngày phải cầu nguyện cho sự việc này. Cầu nguyện hòa bình, có thể giáng lâm đến thế gian này, thiên chúa giáo làm như vậy, những tôn giáo khác cũng đều đang làm. Đồng học Tịnh Tông chúng ta đề xướng 100 lần Phật thất tam thời hệ niệm Phật sự, cũng là cầu nguyện. 100 lần Phật thất tức là 700 ngày, hiện tại rất quý hóa, khắp nơi đều đang làm, sự việc tốt!

Tôi nói rất rõ ràng, những sự việc trong tôn giáo đã làm, là việc tốt! nhưng nên biết nó là trị gốc không phải là trị ngọn. Đây là cách mà đau đầu thì trị đầu, đau chân thì trị chân, không phải là biện pháp căn bản, dạy học căn bản. Lúc tôi ngồi cùng với họ, tôi đặc biệt nhấn mạnh tôn giáo phải trở về với giáo dục, đây là trị gốc. Ngày ngày lên lớp, hơn nữa tôn giáo phải học tập lẫn nhau. Cổ nhân nói rất hay: “hành hữu bất đắc phản cầu chư kỳ”, tất cả các việc không nên yêu cầu người khác, phải bắt đầu từ bản thân, mới có thể làm ra được thành tích, mong người khác thì khó quá. Cho nên chúng ta bắt đầu năm nay, hiện tại Tịnh Tông học viện Úc Châu đã khai giảng rồi, bắt đầu giảng kinh Coran của Islam, dạy Tân cựu ước của Cơ đốc giáo, chúng tôi cũng mời chuyên gia học giả, dùng thân phận giáo thọ để đứng lớp. Chúng tôi dẫn đầu, học tập kinh điển của những tôn giáo khác nhau. Mục đích là hai bên hiểu rõ được nhau, mới có thể đối xử hòa thuận với nhau, mới có thể tôn trọng lẫn nhau, kính ái lẫn nhau, hợp tác với nhau, đem thế giới này hướng đến sự an định hòa bình. Đây là việc tốt. Thật làm, nó thực sự sẽ sản sinh ảnh hưởng. Hi vọng giáo dục tôn giáo. Nó thuộc về chủ lưu của giáo dục xã hội, thực sự có thể giúp đỡ xã hội hóa giải những thứ xung đột, đem

đến cho xã hội an định hòa hợp. Như vậy sẽ thay đổi cách nhìn của xã hội đại chúng đối với tôn giáo, tôn giáo không phải là mê tín, tôn giáo đối với xã hội có ích lợi. Nếu như không có lợi ích thì đã bị đào thải từ lâu rồi, làm gì còn đợi đến ngày nay? Công hiến của Phật Giáo đối với văn hóa truyền thống xưa, người có học đều hiểu rõ, đều rõ ràng, ngay cả người nước ngoài cũng tán thán, tiến sĩ Townenbe người Anh nói: người Trung Quốc tâm lượng rất lớn, có thể bao dung văn hóa dị tộc, tức chỉ cho Phật Giáo. Phật Giáo từ Ấn độ truyền đến, có thể bao dung, có thể tiếp thu, có thể nghiêm túc học tập, mà Phật Giáo tại Trung Quốc đã phong phú thêm văn hóa bản địa. Lời này là người Anh nói. Ông ấy nói không sai chút nào. Dùng lý luận của Phật Pháp để giải thích kinh điển nho gia, kinh điển đạo gia, đem những văn hóa này đều nâng cao lên, nâng cao không khác gì với Phật Giáo Đại thừa. Phật Pháp giảng chư pháp thật tướng, nói rất thấu triệt, nói rất rõ ràng, không chê nó phiền phức. Đây là điểm tốt của nó. Những thứ của Trung Quốc cổ thánh tiên hiền đều là nêu rõ nội dung cốt lõi, không nói kỹ lưỡng, cho nên dễ dàng nảy sinh hiểu nhầm, được sự giúp đỡ của Phật Pháp thì điều này hoàn toàn được nâng cao. Cho nên cảnh giới sự sự vô ngại, đây là chân tướng sự thật.

Hoa Nghiêm Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm viết:

“Nhất thiết Như Lai ngữ thanh tịnh,

nhất ngôn cụ chúng âm thanh hải,

tùy chư chúng sanh ý nhạo âm,

nhất nhất lưu Phật biện tài hải”.

Bài kệ này và kinh này Thế Tôn có thể diễn một âm thanh, hữu tình mỗi loài tùy loại mà hiểu lời văn đó. Kinh văn này cùng một tông chỉ. Âm thanh của Phật vì sao lại có sự vi diệu như vậy, hiếm lạ như vậy. Ngài chỉ phát ra âm thanh, tất cả chúng sanh đều có thể hiểu được, đều nghe hiểu được. Đây là gì? Âm thanh của tự tánh bản giác. Chỉ cần quý vị kiến tánh rồi quý vị không còn chướng ngại nữa. Thật vậy sao? Quý vị xem xem Lục Tổ Đàn kinh thì rõ ràng thôi. Lục Tổ Huệ Năng đại sư người Quảng Đông, chúng ta sống tại khu vực này, khu vực này đối với Ngài rất quen thuộc, Ngài không biết chữ, chưa từng đi học, quý vị đem kinh Phật đọc một đoạn cho Ngài nghe, Ngài đều hiểu hết. Quý vị đọc một câu hai câu, Ngài có thể giảng cho quý vị một ngày hai ngày, nói tỉ mỉ cho quý vị. Không những kinh Phật mà tất cả văn tự quý vị đọc cho Ngài nghe, không có gì là Ngài không hiểu. Ngài chưa từng học qua, ngài đều hiểu hết. Phạm phu có chướng ngại về ngôn ngữ, tiếng địa phương, các địa phương nói chuyện bằng tiếng địa phương liền có chướng ngại. Người kiến tánh trở ngại về tiếng địa phương không còn nữa. Bất luận quý vị nói tiếng gì, họ đều có thể nghe hiểu được. Diệu, diệu cực đấy!

Chúng sanh, chúng sanh âm là gì? mê hoặc. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, chướng ngại tự tánh, nên âm thanh tiết lộ ra không giống nữa. Chướng ngại khác nhau, năng lực ngôn ngữ khác nhau, bất luận là nói hay nghe đều có sai biệt. Cho nên Phật Pháp dạy chúng ta, minh tâm kiến tánh là quan trọng.

“Trong mỗi âm thanh có vô lượng âm thanh, vô lượng âm thanh trong mỗi một âm thanh.” Điều này trong kinh Phật có ví dụ, một âm thanh ví dụ như là nước, nước biển. Vô lượng âm thanh ví dụ như bọt nước trong nước biển, bọt nước vô lượng vô biên, trong vô lượng vô biên bọt nước, âm thanh đó chính là âm thanh của nước. Điều có vô biên diệu dụng, có thể ý thích của chúng sanh mà mỗi mỗi lưu xuất ra huệ biện vô lượng, khiến cho chúng sanh được nghe, được hiểu, được độ. Huệ biện này chính là điều trong bản kinh này nói- trí tuệ chân thật. Trí tuệ chân thật là từ trong tự tánh lưu xuất ra. Làm cho chúng sanh được nghe là văn tuệ, được hiểu là giải tuệ, được độ thì sao? Tuệ có thể phá mê. Mê phá rồi tự nhiên liền buông bỏ.

Đây chính là chủ bạn viên minh cụ đức môn trong Thập Huyền Môn. Thập Huyền trước đây chúng ta đã học qua rồi. Trong Phật Pháp nói là “chủ”, chủ này ngoài nó ra đều là bạn. Nhưng một này không phải là độc nhất, là một bất kỳ. Giống như người chủ giảng trên bục giảng vậy. Quý vị tổ chức hội thảo, người lên bục làm chủ giảng là chủ, dưới đó đều là thính chúng là bạn. Quý vị giảng xong tiết này rồi, tiết sau lại đổi một người chủ giảng khác. Người người đều có thể làm chủ, người người đều là bạn. Trong Phật Pháp chủ bạn là cách nói như vậy. Cho nên họ không phải là độc nhất, họ là bất kỳ. Bất kỳ người nào là chủ cũng là bạn.

Viên minh cụ đức, viên là viên mãn, minh là minh hiển. Đức này không phải là ẩn tàng, đức này đều thấu lộ ra. Đức này là tánh đức. “Một pháp viên mãn là công đức của tất cả pháp”, một pháp là trí tuệ. Tất cả pháp là tri thức. Trong trí tuệ có tri thức, trong tri thức tìm không thấy trí tuệ. “Nên nói viên minh cụ đức”.

Tánh, thức vốn là một thể, đây là nói tánh là trí tuệ, thức là tri thức. Trí tuệ và tri thức là một thể, trong đó là mê ngộ khác nhau mà thôi, lúc ngộ gọi là trí tuệ, lúc mê gọi là tri thức. Nó đích xác là một thể. Mê ngộ khác nhau cho nên tác dụng khác nhau. Phá mê khai ngộ vậy là thông rồi.

Nay trong một âm xuất ra vô lượng âm, nói đầy đủ là tất cả pháp, phổ độ vô biên chúng sanh nên nói là viên minh cụ đức. Bốn chữ này là đại viên mãn. Trong kinh giáo Đại thừa chỉ có minh tâm kiến tánh, đại khai viên giải, trong Tịnh Độ tông nói là người đắc lý nhất tâm bất loạn. Họ đạt được rồi, tức là chứng đắc rồi.

Cho thấy bản kinh này và Hoa Nghiêm cùng một vị. Chứng minh bộ kinh này chính là Hoa Nghiêm. Cổ đức nói Kinh Vô Lượng Thọ chính là trung bản Hoa Nghiêm. Ý nghĩa này còn nữa, dưới đây còn có ý nghĩa này. Kinh A Di Đà là tiểu bản Hoa

Nghiêm, cùng với Kinh Hoa Nghiêm hoàn toàn là một vị, đồng một pháp vị, không thể nghĩ bàn.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 167